TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HÀNH** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15 /2018 /HS-ST
Ngày: 19- 11- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Bình
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Đây
2. Ông Nguyễn Trần Thương

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Thúy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2018/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

PHẠM HỮU H, sinh ngày 01-12-1994, tại huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12;

Con ông Phạm T (sinh năm 1953) và bà Nguyễn Thị B (sinh năm 1962), Vợ, con: Không có;

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q quyết định đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định đưa vào Trường Giáo dưỡng số 66/QĐ-UBND ngày 21-02-2012, đến ngày 25-12-2013 đã chấp hành xong thời hạn đưa vào trường giáo dưỡng.

Bị bắt, tạm giam ngày 13 tháng 9 năm 2018, bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:
  + Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1988;

+ Chị Phan Thị L1, sinh năm 1990;

Đều cư trú: Thôn G, xã K, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì có quan hệ họ hàng nên chiều ngày 01-9-2018, Phạm Hữu H đến nhà anh Nguyễn Văn T1 và chị Phan Thị L1 ở thôn G, xã K, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi thăm và ở lại ngủ qua đêm tại đây. Nhìn thấy anh T1 để hai chiếc điện thoại di động trên nóc tủ lạnh để sạc pin, nên Phạm Hữu H nảy sinh ý định trộm cắp. Phạm Hữu H đã dùng điện thoại của mình để cài đặt giờ báo thức vào lúc 01 giờ ngày 02-9-2018. Đến giờ báo thức, Phạm Hữu H dậy và quan sát thấy mọi người trong nhà anh T1, chị L1 vẫn đang ngủ nên Phạm Hữu H đã lấy hai chiếc điện thoại di động mà anh T1 đang sạc pin như nêu trên, trong đó có một chiếc điện thoại di động cảm ứng, vỏ điện thoại màu vàng và trắng, mặt sau của điện thoại có dòng chữ ASUS, mặt kính lưng của điện thoại bị vỡ và một chiếc điện thoại di động cảm ứng, vỏ điện thoại màu vàng, mặt sau của điện thoại có dòng chữ FPT. Sau khi lấy trộm hai chiếc điện thoại, Phạm Hữu H đã mở cửa bên hông nhà anh T1 để ra ngoài, Phạm Hữu H đã đi bộ đến X tỉnh Quảng Ngãi để ngủ và trốn tại đây. Đến khoảng trưa ngày 02-9-2018, Phạm Hữu H thức dậy và đi tìm địa điểm để bán hai chiếc điện thoại di động đã trộm cắp tại nhà anh T1, chị L1. Khi đi đến đoạn đường gần Bệnh viện S tỉnh Quảng Ngãi (đường V, thành phố Quảng Ngãi) thì Phạm Hữu H bị anh T1 và anh Nguyễn Văn H1 (là anh rể của Phạm Hữu H) giữ lại. Anh T1 đòi lại điện thoại, nên Phạm Hữu H đã trả lại cho anh T1 hai chiếc điện thoại di động mà H đã trộm cắp của anh T1, chị L1.

Khi khai báo tại Công an huyện Q, anh T1 đã khai ngoài việc bị mất hai chiếc điện thoại di động có đặc điểm như nêu trên thì anh còn mất một ví da trong đó có số tiền 5.000.000đồng. Nhưng sau đó, chị L1 kiểm tra lại tài sản thì thấy chỉ bị mất trộm hai chiếc điện thoại di động, nhưng do đã lỡ khai báo bị mất tiền, sợ khai báo lại sẽ bị xử lý trách nhiệm, vì vậy để cho phù hợp với lời khai ban đầu nên sau khi lấy lại hai chiếc điện thoại do H trả thì anh T1 đã giao nộp hai chiếc điện thoại này cho Công an huyện Q và lấy số tiền 2.300.000đồng của cá nhân mình nộp cho Công an huyện Q và khai báo đây là tiền do Phạm Hữu H lấy đã trả lại. Quá trình điều tra, anh T1 và chị L1 đã khai nhận chỉ bị mất hai chiếc điện thoại di động có đặc điểm nêu trên, ngoài ra không bị mất trộm tài sản khác.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTTHS ngày 10/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q thì một điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu ASUS có giá trị 1.747.500đồng và một điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu FPT có giá trị 312.000đồng, tổng giá trị tài sản nêu trên là 2.060.000đồng (Hai triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã thu giữ vật chứng là một chiếc điện thoại di động cảm ứng, vỏ điện thoại màu vàng và trắng, mặt

sau của điện thoại có dòng chữ ASUS, mặt kính lưng của điện thoại bị vỡ, số Imei 1: 358973071405902, Imei 2: 358973071405910 và một chiếc điện thoại di động cảm ứng, vỏ điện thoại màu vàng, mặt sau của điện thoại có dòng chữ FPT, số Imei 1: 980011008186026, Imei 2: 980011008219025 là tài sản chung của anh Nguyễn Văn T1 và chị Phan Thị L1, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh T1 và chị L1; Đối với số tiền 2.300.000đồng do anh T1 giao nộp, xác định đây không phải là vật chứng của vụ án và đây là tài sản chung của anh T1, chị L1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh T1 và chị L1.

Bản Cáo trạng số 1739/QĐ-VKS –HS ngày 25-10-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định truy tố bị cáo Phạm Hữu H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 32, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Hữu H từ sáu tháng đến chín tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được trả lại cho chủ sở hữu, nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hữu H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại là anh Nguyễn Văn T1 và chị Phan Thị L1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, nhận thấy bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Phạm Hữu H khai nhận: Vào ngày 02-9-2018 bị cáo đã trộm cắp tài sản là hai điện thoại di động màn hình cảm ứng của anh Nguyễn Văn T1 và chị Phan Thị L1. Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Phạm Hữu H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Những lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Hữu H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Phạm Hữu H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Phạm Hữu H đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn trong xã hội, do đó hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Phạm Hữu H cần phải được xử lý nghiêm theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, quá trình cơ quan điều tra làm việc bị cáo Phạm Hữu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tại phiên toà bị cáo cũng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bên cạnh đó, bị cáo Phạm Hữu H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy về nhân thân, bị cáo Phạm Hữu H đã từng bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q quyết định đưa vào trường giáo dưỡng trong thời gian 24 tháng, ngày 25-12-2013 bị cáo đã chấp hành xong thời hạn giáo dưỡng, nhưng bị cáo Phạm Hữu H vẫn không lo tu chí làm ăn, không có việc làm, sống lang thang, lêu lổng và phạm tội trộm cắp tài sản, nên cần xử phạt bị cáo Phạm Hữu H một mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ: Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q ra Quyết định xử lý vật chứng, giao trả một chiếc điện thoại di động cảm ứng, vỏ điện thoại màu vàng và trắng, mặt sau của điện thoại có dòng chữ ASUS, mặt kính lưng của điện thoại bị vỡ, số Imei 1: 358973071405902, Imei 2: 358973071405910 và một chiếc điện thoại di động cảm ứng, vỏ điện thoại màu vàng, mặt sau của điện thoại có dòng chữ FPT, số Imei 1: 980011008186026, Imei 2: 980011008219025 và ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu là số tiền 2.300.000đồng cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T1 và chị Phan Thị L1 là phù hợp, đúng pháp luật nên được chấp nhận, Hội đồng xét xử không xem xét nữa.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 32, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu H phạm tội "*Trộm cắp tài sản";*

2. Xử phạt bị cáo Phạm Hữu H 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-9-2018;

3. Bị cáo Phạm Hữu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Bị cáo Phạm Hữu H có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Nguyễn Văn T1 và Phan Thị L1 vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi
-VKSND huyện Q
- Công an huyện Q
- Chi cục THADS huyện Q
- TAND tỉnh Quảng Ngãi
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi.
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Thanh Bình